**Danh sách nhóm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌC VÀ TÊN | NGÀY SINH | MSSV | LỚP |
| 1 | Hoàng Thị An | 24/10/1994 | 12030001 | K57\_văn học |
| 2 | Lương Thị Ngọc Bích | 22/08/1994 | 12030028 | K57\_văn học |
| 3 | Hoàng Thị Hiền | 09/01/1994 | 12030162 | K57\_văn học |
| 4 | Nguyễn Thị Hiền | 13/03/1993 | 12030169 | K57\_văn học |
| 5 | Triệu Thi Hiển | 23/10/1994 | 12030174 | K57\_văn học |
| 6 | Vũ Diệu Linh | 01/01/1994 | 12030301 | K57\_văn học |
| 7 | Nguyễn Thị Nhật Thảo | 16/09/1994 | 12030693 | K57\_văn học |
| 8 | Đặng Ngọc Tú | 05/07/1994 | 12030578 | K57\_văn học |

**Liệt kê các truyền thuyết gắn với lễ hội.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên truyền thuyết | Lễ hội gắn liền | Thời gian tổ chức | Địa điểm tổ chức lễ hội |
|  | Truyền thuyết Thánh Gióng | Hội Gióng | 10/4 âm lịch hàng năm | Phù Đổng. Gia Lâm, Hà Nội |
|  | Bánh chưng, bánh dày | Lễ hội đền Hùng | 10/3 âm lịch hàng năm | Phú Thọ |
|  | Truyền thuyết về vua An Dương Vương | Lễ hội Đền Cuông | 16/2 âm lịch hàng năm | Nghệ An |
|  | Truyền thuyết Chử Đổng Tử | Lế hội Chử Đồng tử - Tiên Dung | 10/02 âm lịch | Huyện Khoái Châu |
|  | Truyền thuyêt Đinh Tiên Hoàng | Lẽ hội Đinh - Lê | 06/03 – 10/03 Âm lịch | Ninh Bình |

Người Việt Nam, xưa cũng như nay, với truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” thường lập đền miếu để thờ phụng, tưởng nhớ đến cội nguồn của mình. Đó là nhân vật lịch sử được nhân dân các làng quê, phường phố thiêng liêng hóa và suy tôn thành thần thánh, bốn mùa hương khói. Bậc đạo cao, đức trọng, tài năng kiệt xuất như Vua Hùng, Bà Trưng, Bà Triệu, Đinh Tiên Hoàng, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung thuở xưa và Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện nay mãi mãi sẽ sống trong lòng dân tộc qua sự tôn vinh bằng đền miếu, bằng các ngày kỷ niệm, các lễ hội lớn được tổ chức hàng năm. Chung quanh các sự kiện lịch sử lớn, các nhân vật lịch sử đầy hào quang thế nào cũng có những câu chuyện kể về sự kiện đó hoặc kể về tài năng, về đức độ, về sự cống hiến của các anh hùng, các danh nhân cho dân, cho nước. Theo con đường sáng tác và lưu truyền dân gian, các truyện kể ấy sẽ lưu truyền từ đời này qua đời khác, từ Bắc vô Nam hoặc từ Nam ra Bắc, từ đồng bằng lên miền núi và ngược lại... chính vì lẽ đó mà mối liên hệ giữa truyền thuyết và lễ hội được ra đời. Nhưng trong nghiên cứu này chúng tôi sẽ đi nhìn nhận vấn đề theo góc nhìn của một nhà thi pháp văn học dân gian mà cụ thể đó là nghiên cứu đặc trưng gắn liền với sinh hoạt thực hành qua truyền thuyết Đinh Lê và lễ hội Trường Yên.

 Đặc điểm đầu tiên cần chú trọng đó là khái niệm về truyền thuyết, là những truyện truyền miệng kể lại truyện tích các nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong vật địa phương theo quan điểm của nhân dân, biện pháp nghệ thuật phổ biến của nó là khoa trương, phóng đại, đồng thời nó cũng sử dụng yếu tố hư ảo, thần kỳ như cổ tích và thần thoại.

 Truyền thuyết thường hướng về các sự kiện, các biến cố có liên quan đến lịch sử của cộng đồng. Dân tộc nào, đất nước nào, làng quê nào cũng có một quá trình hình thành, biến đổi và phát triển (hoặc tàn lụi). Trong những thời điểm quan trọng, những cái mốc son, những biến cố mang ý nghĩa sống còn của một cộng đồng thường xuyên xuất hiện những nhân vật kiệt xuất. Việc làm của họ, hành động của họ có tác động lớn đến cuộc sống của cả cộng đồng, và của cả một giai đoạn lịch sử. Nhiều nhân vật lịch sử khi còn sống và đặc biệt khi họ đã mất trở thành một biểu tượng đẹp của quê hương, đất nước

 Truyền thuyết dân gian là vậy. Chất huyền ảo là một đặc điểm nổi bật trong nội dung cũng như trong phương pháp tạo dựng nên cốt truyện, nên nhân vật của truyền thuyết. Đó cũng là một cách làm nên sự bất tử của người anh hùng và cũng là một cách bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của quần chúng nhân dân đối với các sự kiện, các nhân vật lịch sử. Hơn thế nữa chất huyền ảo lại là một yếu tố có tác dụng lớn trong việc thu hút người nghe, người đọc đến với truyền thuyết (Ca vè lịch sử thì lại có cách hấp dẫn người tiếp nhận theo một phương thức khác).

  Cốt truyện truyền thuyết xây dựng theo 3 giai đoạn của cuộc đời nhân vật. Đoạn đời thứ nhất kể về hoàn cảnh và thân thế của nhân vật chính bao gồm một số môtip. Môtip sự thụ thai kỳ lạ của mẹ người anh hùng do quan hệ bí ẩn, bất thường với một hiện tượng, một sự vật nào đó. Môtip về tướng lạ có từ khi lọt lòng như gan bàn chân có ba sợi lông trắng, có nốt ruồi đỏ trong vành tai, trên trán có ba đường chỉ ngang, tay dài quá gối,…Môtip về sự biểu hiện khác thường, hơn người khi còn trẻ như: nâng cối đá lên cao, tay không giét cọp dữ, nhảy cao và xa khác thường, có phép lạ, không nói không cười, có chí lớn…Môtip về hoàn cảnh xã hội: loạn lạc liên miên, giặc ngoại xâm sắp xâm lược hoặc đang thống trị hà khắc, triều đình mục nát, dân chúng lầm than…Môtip xuất thân của nhân vật chính hoặc là con nhà nghèo đã qua thử thách cuộc đời hoặc là con nhà nòi có truyền thống thượng võ, yêu nước thương nòi, gia đình mang mối thù với giặc ngoại xâm… Đoạn đời thứ hai là quá trình hoạt động của nhân vật chính. Phần này kể lại hành động, chiến công, kì tích của nhân vật chính với nhiều tình huống thăng trầm, gian nguy, thất bại rồi thành công. Đoạn đời thứ ba là sự kết thúc của nhân vật chính. Có nhiều môtip về giai đoạn này như môtip về sự hoá thân, thăng hoa của nhân vật (Dóng bay lên trời, người anh hùng bị chém đầu nhưng tay vẫn giữ đầu rồi phi đến chỗ đất thiêng mới hoá, hai Bà có hai đám mây ngũ sắc cuộn lên trơi); môtip về sự hiển linh, hiển thánh giúp con cháu làm ăn và đánh giặc; môtip về sự vinh phong, gia phong tên hiệu của các triều đại sau cho người anh hùng; môtip về nghi lễ thờ cúng liên quan đến tôn vinh, nhớ ơn người anh hùng

Có rất nhiều cách phân loại truyền thuyết như: căn cứ vào nội dung của thời kì lịch sử, nội dung phản ánh, nhân vật, kết cấu. Nhưng theo GS Lê Chí Quế thì có thể phân chia truyền thuyết thành bốn loại như sau: Truyền thuyết lịch sử, truyền thuyết anh hùng, truyền thuyết về các doanh nhân văn hóa, truyền thuyết về các nhân vật tôn giáo. Trong đó, truyền thuyết anh hùng rất đặc biệt là có mối liên hệ với lễ hội, tức là từ truyền thuyết đó mà người dân có thể tổ chức cả phần lễ và phần hội trong dịp tổ chức lễ hội của năm.

 Chính vì truyền thuyết có mối quan hệ mật thiết, đồng thời cũng là cái gốc sinh ra các lễ hội truyền thống mà ta cần tìm hiểu về nó. Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian phổ biến của nước ta được trải qua nhiều thời đại. Có rất nhiều định nghĩa về lễ hội khác nhau, “lễ là những nghi thức được tiến hành nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự việc, sự kiện có ý nghĩa nào đó còn “hội” là cuộc vui được tổ chức đông đảo cho người dự, theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt” (theo Từ điển Tiếng Việt). Còn GS Đinh Gia Khánh thì “Danh từ lễ hội nên được dung như một thuật ngữ văn học. Có thể sơ bộ xác định ý nghĩa của thuật ngữ này theo hai thành tố là hội và lễ. Hội là một tập hợp người trong một sinh hoạt cộng đồng. Lễ là các nghi thức đặc thù gắn liền với các sinh hoạt ấy”.

Dưới đây sẽ là một truyền thuyết tiêu biểu và đặc trưng nhất nói về nhân vật lịch sử Đinh Tiên Hoàng. Và cũng có thể nói truyền thuyết cũng là nơi bắt nguồn của lễ hội Đinh – Lê.

 **Truyền thuyết con ngựa đá**

 Ngày xưa, ở làng Đàm Gia, châu Đại Hoàng, có một người tên Đinh Công Trứ, làm nhà tướng cho vị đầu mục Dương Diên Nghệ, sau trở nên thứ sử đất Hoan Châu. Về già, ông Trứ lui về quê cùng người vợ trẻ là Đàm Thị.
 Một hôm Đàm Thị đi tắm một mình ở dòng suối gần nhà, để quần áo ở bụi cây trên bờ, toan bước xuống nước bỗng thấy một con rái cá to lớn hiện lên tiến về phía mình. Đàm Thị sợ hãi ngất đi, đến lúc tỉnh dậy thì thấy mình nằm ở trên cỏ, bên cạnh có con rái cá ủ ấp liếm tay bà. Bàng hoàng đứng lên, bà vội mặc quần áo lại về nhà, dấu chồng việc lạ thường đã xảy ra. Cách đó ít lâu, Đàm Thị có thai, ngờ rằng con rái cá kia là Thần Nước hiện ra đi lại với bà. Đến ngày, bà sinh được một đứa con trai khỏe mạnh, khôi ngô khác thường. Vài năm sau, ông Trứ chết đi, cũng không hề biết rằng đứa con kia không phải là dòng máu của ông.
 Về sau, dân làng đánh bẫy bắt được con rái cá ở suối, giết ăn thịt rồi vứt xương đi. Đàm Thị nhặt xương con rái cá đem về gói lại treo ở bếp. Đứa con trai lớn lên, tỏ ra sức khỏe, thông minh hơn người, giỏi về bơi lặn, có thể ở lâu dưới nước hàng giờ. Đàm Thị đặt tên con là Đinh Bộ Lĩnh.

 Một hôm, có thày địa lý Tàu đến trong vùng tìm đất có long mạch để táng cốt cha đem theo, tới gần bờ suối nhận thấy có một ánh hào quang đỏ chiếu thẳng lên sao Thiên Mã. Thày địa lý không biết lặn mới thuê người xuống đáy nước xem. Đinh Bộ Lĩnh nhận lời lặn xuống dưới chỗ vực sâu nước chảy mạnh, thấy một con ngựa đá đang trừng mắt há miệng nhìn mình, hoảng sợ trở lên nói cho thày Tàu hay. Y liền bảo Đinh Bộ Lĩnh lấy một nắm cỏ đem xuống nhử vào mồm ngựa đá, thì ngựa há miệng ra nuốt lấy.

 Khi nghe Bộ Lĩnh lên kể lại rằng ngựa đã đớp lấy cỏ, thày địa lý không dấu được nỗi vui mừng, kêu lên: "Đúng long mạch rồi! Ai táng cốt ông cha vào đấy thì sẽ được phát đế vương". Rồi y trao cho Đinh Bộ Lĩnh một gói xương bọc trong cỏ bảo mang xuống cho vào ngựa đá. Đinh Bộ Lĩnh cầm lấy lặn xuống nước, nhét gói xương dưới một khe đá rồi trở lên bảo đã đưa cho ngựa nuốt rồi. Thày địa lý Tàu tưởng thật mừng rỡ liền thưởng tiền cho Đinh Bộ Lĩnh và hứa hẹn sau này lên làm vua sẽ ban cho nhiều vàng bạc nữa.

 Đinh Bộ Lĩnh chạy về nhà thuật lại việc này cùng mẹ rồi hỏi cốt cha ở đâu. Đàm Thị lúc bấy giờ mới nói thật cho con hay rằng Đinh Công Trứ chỉ là cha nuôi, và trao gói xương rái cá cho Đinh Bộ Lĩnh. Lĩnh lấy cỏ bọc mớ xương rồi lặn xuống vực đưa cho ngựa đá nuốt đi.

 Từ đó Đinh Bộ Lĩnh sinh ra can đảm khác thường, các trẻ chăn trâu bò đều nể sợ, bầu lên làm tướng. Lĩnh bày trận giả, sai lũ trẻ bẻ hoa lau làm cờ, chặt tre làm khí giới, rồi mấy đứa làm kiệu cho Lĩnh ngồi đi đánh nhau với trẻ làng khác. Một hôm, Lĩnh hội các trẻ ở ngoài đồng, bắt con trâu của chú sai đi chăn bổ làm thịt để mở tiệc khao quân. Ông chú ở nhà nghe tin vác gậy đi tìm, đến nơi chỉ thấy một chiếc đuôi chôn chặt ở đất, hỏi trâu thì Lĩnh nói trâu đã chui mất xuống đất rồi. Người chú tức giận đuổi đánh, Lĩnh chạy đến khúc suối, bí đường nhảy xuống nước, bỗng có con rồng vàng hiện ra cõng Lĩnh qua. Về sau Đinh Bộ Lĩnh dấy lên ở Hoa Lư, dẹp loạn các sứ quân, đánh đâu thắng đó, tự xưng là Vạn Thắng Vương. Lời tiên đoán của thày địa lý Tàu thực hiện: Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi làm vua, gọi là Tiên Hoàng, niên hiệu Đại Cồ Việt.

 Tục truyền rằng thày địa lý Tàu trở sang đến nơi thì đã thấy Đinh Tiên Hoàng dựng xong cơ nghiệp, biết họ Đinh được đất ấy rồi, bèn lập mưu để phản lại, mới xin vào triều, yết kiến:

"Tâu bệ hạ, ngài được ngôi đại địa, cũng bởi phúc mà trời cho, nhưng có ngựa thì phải có gươm mới tung hoành lâu dài được, vậy ngài nên cho để một thanh gươm trên cổ ngựa mới hay".

Rồi dâng lên vua một thanh gươm trần hai lưỡi rất sắc. Đinh Tiên Hoàng tưởng thật mới sai lấy thanh gươm buộc trên cổ ngựa, không ngờ lưỡi gươm theo sức nước cuốn dần dần cắm sâu vào cắt lìa cổ. Ngựa đứt đầu lôi cuốn theo sự sụp đổ của Đinh Tiên Hoàng, chấm dứt triều đại ngắn ngủi của nhà Đinh.

Để thấy được rõ hơn về đặc trưng của thi pháp văn học dân gian khi nhắc đến truyền thuyết này như thế nào, gắn với sinh hoạt thực hành ra làm sao chúng ta cùng đi tìm hiểu rõ hơn, sâu hơn về lễ hội qua các trò chơi dân gian cũng như nghi lễ được tổ chức.

Khi nhắc đến lễ hội Đinh Lê hay còn gọi là lễ hội Trường Yên, dân gian thường tương truyền câu ca dao:

*Ai là con rồng cháu tiên*

*Tháng Ba mở hội Trường Yên thì về*

Đến hẹn lại lên, hàng năm từ ngày mồng 6/3 đến ngày mồng 10/3 âm lịch các thế hệ công dân của nước Đại Cồ Việt xưa và nước Việt Nam ngày nay cùng tiếp nối, khơi thêm dòng chảy của lịch sử cộng đồng dân tộc từ hàng nghìn năm trước với sứ mệnh: dựng nước, giữ nước, trấn hưng, phát triển và tự chủ. Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình để tham dự lễ hội Đinh Lê. Đây là dịp để nhân dân Ninh Bình ,thể hiện rõ lòng thành kính của mỗi người dân Ninh Bình nói riêng và người dân cả nước nói chung đối với Vua Đinh. Đây là một lễ hội có sự hòa quyện giữa yếu tố lịch sử và những yếu tố truyền thuyết dân gian, là một loại hình sinh hoạt cộng đồng mang đậm bản sắc dân tộc. Hình thức của lễ hội gồm có phần lễ và phần hội. Phần lễ gồm có lễ rước nước, lễ rước lửa, lễ cửu khúc.

 Đầu tiên đó là Lễ rước nước là một nghi thức vô cùng quan trọng đối với lễ hội Đinh Lê. Người dân treo một dải phướn vàng có ghi lời chú với nội dung: Thần dân, con cháu trăm họ luôn nhớ ơn rồng vàng ở sông này đã cứu giúp Hoàng đế Đinh Tiên Hoàng và cầu mong thần sông giữ cho dòng nước mát hiền hoà, phù trợ cho dân tránh mọi điều ác dữ,...trên một cây tre lớn. Bắt đầu vào giờ Thìn đoàn lễ sẽ xuất phát. Đi đầu đám rước sẽ có sư tử mở đường sau đó là những người cầm cờ quạt, long tán, bát biểu. Tiếp theo rừng cờ biển là phường bát âm. Sau phường bát âm là kiệu thần, đó là chín chiếc kiệu sơn son thiếp vàng và một chiếc võng là nơi vua ngự giá. Sau cùng đến các bô lão, chức sắc , dân làng và du khách thập phương đến dự lễ hội. Tất thảy như bị cuốn không khí náo nhiệt, linh thiêng của lễ hội. Đoàn rước đi đến bến sông Hoàng Long thì hương án có đặt bình sứ được đưa xuống thuyền trước, tiếp theo là rồng vàng, sư tử… rồi đến phường bát âm, đội trống. Khi thủy triều song Hoàng Long lên thì vị chủ tế đọc sớ, tấu trình nội dung tựa lời chú trên phướn. Bốn trinh nữ xinh đep vận áo tân thời, đầu vấn khăn xếp, nhẹ nhàng trên dòng nước trong vắt, múc nước sông thiêng đổ vào bình sứ để rước về đền Vua Đinh làm lễ dâng hương. Sau khi các trinh nữ múc nước đổ vào bình sứ xong, vị chủ tế đốt tờ sớ văn thả xuống dòng sông. Tiếng trống chiêng vang âm giòn giã, nhạc tấu rộn ràng, đoàn rước lên bờ chở về đền thờ Vua Đinh theo thứ tự lúc khởi hành.

Ta nhận thấy rằng tục rước nước trong lễ hội Đinh Lê gắn liền chặt chẽ với đời sống sinh hoạt của người dân nơi đây. Đây được coi là một hình thức thể hiện rõ nét tập quán nông nghiệp của cư dân bản địa. Đặc biệt điều quan trọng trong nghi lễ rước nước nhằm bày tỏ tấm lòng thành kính , “uống nước nhớ nguồn” của mỗi người con Ninh Bình đối với những công lao của Vua Đinh Tiên Hoàng. Đây là một nét đẹp tâm thức mà mỗi chúng ta cần duy trì và phát huy mạnh mẽ.

Lễ rước nước diễn ra ở bến Trường Yên (sông Hoàng Long) và được tổ chức tế lễ hết sức trang nghiêm, thành kính; biểu hiện của mối liên hệ mật thiết, hữu cơ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai của cả cộng đồng, nó bao hàm những yếu tố: linh khí núi sông, tâm thức dân gian về cội nguồn đất nước, dân tộc, theo đạo lý: “Uống nước nhớ nguồn”.

Tiếp đó là lễ rước lửa, Lửa được người tiền sử phát hiện ra cách đây hàng nghìn năm. Đây được coi là một trong những bước tiến vĩ đại trong lịch sử loài người. Từ khi lửa xuất hiện, con người đã biết ăn chín uống sôi, đã biết dùng lửa để chống lại thú dữ. Cũng nhờ lửa con người đã biết để rèn kim loại thành công cụ tăng năng suất lao động, rèn vũ khí để chống lại kẻ thù.

Tục rước lửa ở lễ hội Đinh Lê là một nghi thức thực hiện ở 2 đền thờ Vua Đinh, hành trình khởi đầu từ nơi ông sinh ra và kết thúc tại nơi ông lên ngôi Hoàng đế, thể hiện sự kết nối giữa mạch nguồn tuổi thơ của vị anh hùng dân tộc đến khi trưởng thành lập lên sự nghiệp thống nhất giang sơn. Ngọn lửa thiêng được rước từ đền thờ Đinh Bộ Lĩnh ở xã Gia Phương (Gia Viễn, Ninh Bình ). Đoàn rước đuốc tiến hành dâng hương, cúng tế trời đất và tiến hành lễ xin lửa. Sau đó diễu hành trên đường từ đền Vua Đinh đến đền Đinh Lê tại xã Trường Yên, Hoa Lư để thắp sáng, truyền lửa trong suốt lễ hội. Từ cố đô Hoa Lư, ngọn lửa thiêng được rước về các di tích khác thờ vua Đinh, vua Lê và các tướng sĩ nhà Đinh, Tiền Lê.

Lễ rước lửa có giá trị văn hóa được kết tinh từ hàng nghìn đời nay mang đậm tính nhân văn, thể hiện ước nguyện hướng tới chân thiện mỹ trong cuộc sống.

Sau đó là Tế cửu khúc hay có thể hiểu là tế chín khúc (chín khúc ca về Đinh Tiên Hoàng), có nghĩa là sẽ có chín ông đọc chín khúc (cửu khúc) trong buổi tế. Đây là một phần lễ tưởng nhớ sinh thời vua Đinh thích nghe ca hát. Hoạt động này vừa mang tính ý nghĩa nghệ thuật trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, vừa mang tính chất tưởng nhớ lại về người anh hùng đã có công với đất nước.

Hình thức tổ chức phần lễ này, gồm có 71 nhịp. Mở đầu bằng tiếng hô “khởi chính cổ” – tiếng trống báo hiệu sự bắt đầu. Sau đó, bà thông hô “nhạc sanh tựu vị” tức thì thanh la, chiêng cổ vang lên dồn dập. Sau tiếng chiêng, tiếng trống, các vị chấp sự trong đoàn tế tẩy trần rửa tay chiếc khăn bông trắng nhúng vào trong chậu nước thơm cho thanh tịnh. Bắt đầu là lễ dâng hương, dâng hoa, lễ tiến nước, lễ tiến tửu. Tiến đến ba tuần rượu thì đến phần tấu nhạc và đọc chúc tấu lên vua cầu xin mọi sự tốt lành.

Có thể thấy, đây làm một phần tế nhộn nhịp, vui tươi nhất trong cả lễ hội.

Cuối cùng vốn là một trung tâm phật giáo dưới thời vua Đinh, Tiền Lê, Lý nên lễ hội hoa đăng là một trong những nghi lễ khắc họa rõ nét được đời sống sinh hoạt văn hóa của người dân nơi đây.

Lễ hội hoa đăng được tiến hành do Giáo hội Phật giáo tỉnh cùng với các Tăng Ni, Phật tử. Ngay sau màn lễ cầu siêu vào khoảng 19h tối trên bến sông Sào Khê sát quảng trường cố đô, các phật tử cùng tiến hành nghi lễ và thả hoa đăng xuống dòng sông này. Hoa đăng có nghĩa là đèn hoa. Lễ hội Hoa đăng là lễ hội thắp đèn được trang trí bằng những chiếc đèn hoa. Lễ hội Hoa đăng nhằm mục đích tôn vinh những giá trị tinh thần, giá trị tâm linh và văn hóa của người cố đô vào những ngày lễ lớn. Lễ hội Hoa đăng vừa ấm cúng, thẩm mỹ, giàu truyền thống vừa mang lại giá trị tâm linh mở đầu cho một năm mới tốt đẹp.

Nghi lễ này thể hiện lòng hiếu kính hướng về cửu huyền thất tổ, tình yêu nước, sự tri ân hướng về các thế hệ cha ông đã hy sinh xương máu để bảo vệ chủ quyền non sông. Đây cũng là sự thể hiện lòng trắc ẩn đối với vong linh những người đã hy sinh vì đất nước. Nghi lễ thường kết thúc vào 23h tối cùng ngày.

Ở đời vua Đinh, phật giáo rất được xem trọng, thời kì này các vua đều không phải thuộc giới trí thức. Từ các vua đến những người dân đều sùng phật giáo, họ tin vào thế giới tâm linh ở phật giáo và họ coi phật giáo là một phần không thể thiếu trong đời sống hằng ngày. Vì vậy, việc lập đền thờ hay những lễ hội để tưởng nhớ những vị có công trạng được thực hiện rất uy nghi và trang nghiêm. Với những tín ngưỡng về phật giáo và những ý nghĩa về công trạng của những vị anh hùng, nhân dân Ninh Bình đã xây dựng lên những đền thờ lịch sử thờ Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành, ngoài ra nhiều di tích có giá trị như: chùa Nhất Trụ - ngôi chùa tạo dựng từ triều đại Đinh, nơi còn lưu giữ lại cột Kinh Phật khắc bằng chữ Phạn (chữ nhà Phật); dấu vết kinh thành Hoa Lư có bóng dáng của hai vòng thành, các cửa thành với những địa danh quen thuộc như: cầu Dền, cầu Muống, cầu Đông... như ở Thăng Long và khu lăng Đinh Tiên Hoàng, lăng Lê Đại Hành.

Việc rước hội hoa đăng thể hiện được văn hóa tâm linh của người dân nơi đây đồng thời nhắc lại những đặc sắc về đời sống sinh hoạt văn hóa của cư dân lúc bấy giờ và cho đến tận sau này.

Nếu như phần Lễ thể hiện sự trang trọng, linh thiêng và uy nghiêm thì phần hội lại là phần mang đến sự tươi vui và náo nhiệt hơn hết. Phần hội bao gồm rất nhiều những trò chơi dân gian vô cùng đặc sắc và lý thú vừa tái hiện lại đời sống sinh hoạt của người dân nơi đây vừa làm sống lại những chiến công hào hùng của vua Đinh Tiên Hoàng. Như: Cờ lau tập trận, kéo chữ Thái Bình, hội vật, bắt trạch trong chum...

Hội cờ lau Trường Yên hàng năm tổ chức theo sự tích cờ lau tập trận như nêu trên. Tham gia cuộc rước trong hội cờ lau gồm toàn những em trai từ 14 đến 16 tuổi, mạnh khỏe, trong đó chọn một em đóng làm Đinh Bộ Lĩnh. Tất cả ăn mặc như mục đồng: đầu chít khăn đỏ, ngang lưng thắt lụa xanh, chân quấn xà cạp nâu, tay cầm cờ lau. Thoạt đầu, tất cả tập trung tại Trường Yên, rước Đinh Bộ Lĩnh bằng kiệu tay qua sông Hoàng Long đến làng Uy Viễn. Hội tại làng Uy Viễn khá nhộn nhịp. Theo nhịp trống và điệu cờ, đoàn quân cờ lau múa quanh kiệu của Đinh Bộ Lĩnh, những động tác đội ngũ dân quân tập trận, khi tiến, khi lui, khi sang ngang, khi dừng lại...

Hội cờ lau được diễn ra với ý nghĩa để hồi tưởng lại tuổi thơ của Đinh Bộ Lĩnh. Từ đó, thể hiện một tinh thần yêu nước, chí chỉ kiên cường để bảo vệ quê hương, chống quân thù. Bắt trạch trong chum là một cuộc thi dành cho những đôi nam nữ đã có tình ý với nhau, nhằm mục đích “tái hợp” , gán ghép. Trong trò chơi này thì một trai và một gái đứng cạnh một chiếc chum, một tay chuàng lên ôm vai nhau, một tay thò vào trong chum bắt trạch => hình thức cũng như thể lệ chơi cũng thể hiện được phần nào nét sinh hoạt hàng ngày trong đời sống của người dân. Với cách chọn từng cặp nam nữ có tình ý cùng nhau thi đấu, vừa thể hiện ước muốn làng xã đoàn kết vừa thể hiện khát khao gia đình hạnh phúc với sự “ thuận vợ , thuận chồng”. Nó còn được coi là một hình thức để cầu đinh với khát vọng con đàn cháu đống. Lại vừa rèn luyện sự khéo léo, dẻo dai của những người dân quanh năm quen với ruộng đồng sông nước. Sự kết hợp một nam một nữ tượng trưng cho âm dương hòa hợp còn mang đến ý nghĩa sinh sôi sự sống, muôn vật nuôi cây trồng sẽ được sinh sôi và nảy nở. Tất cả đều là những ước muốn và khát vọng thường trực trong đời sống của mỗi người dân.

Để thấy được rõ hơn và toàn diện hơn về đặc trưng sinh hoạt thực hành trong lễ hội này chúng ta cần đi so sánh với một số lễ hội khác. Truyền thuyết Đinh Lê gắn với lễ hội Đinh Lê (Trường Yên) được so sánh với các truyền thuyết gắn với lễ hội khác thông qua khảo sát, sưu tầm tư liệu chính thống đã được kiểm duyệt, truyền miệng,… để tìm ra những nét tương đồng và khác biệt. Từ đó cho chúng ta nhiều điều độc đáo, hấp dẫn từ góc độ thi pháp văn học nói chung và đời sống sinh hoạt của nhân dân nói riêng. Các truyền thuyết gắn với lễ hội được chọn để so sánh: truyền thuyết Thánh Gióng với lễ hội Thánh Gióng (Phù Đổng), truyền thuyết Chử Đồng Tử - Tiên Dung với lễ hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung (Hưng Yên), truyền thuyết Hai Bà Trưng với lễ hội Hai Bà Trưng (Mê Linh). Những nghi thức có điểm tương đồng được nhắc đến thứ nhất là nghi thức rước nước. Ở nước ta do vị trí địa lý các vùng lãnh thổ tiếp giáp sông, biển rất nhiều,chính vì vậy từ xa xưa tục rước nước đã như một thể thức gắn liền với đời sống sinh hoạt của nhân dân. Thứ hai là nghi thức tái hiện lại trận chiến công của các anh hùng dân tộc. Loại hình diễn xướng tái hiện lại những chiến công lừng lẫy của chiến đấu chống lại giặc ngoại xâm.

 Bên cạnh những điểm tương đồng là những điểm khác nhau của mỗi lễ hội. Cùng có chung một tên gọi là nghi lễ rước nước nhưng ở mỗi lễ hội rước nước lại được thể hiện một cách khác nhau và mang ý nghĩa khác nhau. Lễ hội rước nước ở Trường Yên hàng năm được biểu hiện mối liên hệ mật thiết, hữu cơ giữa quá khứ - hiện tại – tương lai của cả cộng đồng, bao hàm những yếu tố linh khí sông núi; tâm linh dân gian về cội nguồn đất nước. Tục rước nước từ sông Hoàng Long và diễn xướng dân gian “rồng vàng chở Đinh Bộ Lĩnh qua sông” bắt nguồn từ nghi lễ cầu mưa để đời sống cư dân nông nghiệp được ổn định. Lễ rước nước ở hội Chử Đồng Tử - Tiên Dung mang ý nghĩa cầu mưa thuận gió hòa, làm ăn sung túc mà còn thể hiện nét tín ngưỡng sâu sắc. Nó nhằm tưởng nhớ về thánh Chủ Đồng Tử với nghề đánh cá thường xuôi ngược trên sông. Rước nước cũng tức là rước Thánh từ bãi tự nhiên ở sông Hồng về đền. Lễ rước nước còn được thể hiện trong lễ hội Thánh Gióng, rước nước là để khôi luyện khí giới trước khi xuất quân. Nước được rước từ giêng thờ thánh Mẫu về đền Thượng. Bên cạnh việc dùng nước để lau rửa tự khí thì nước còn được dùng để thờ cúng.

Qua phân tích trên chúng tôi nhận ra được mối tương quan giữa truyền thuyết và lễ hội là mối quan hệ qua lại. Truyền thuyết là cốt lõi của lễ hội khiến cho lễ hội trở nên thiêng liêng, đóng vai trò là xương sống, là cốt truyện dẫn dắt lễ hội. Còn lễ hội làm cho việc diễn xướng truyền thuyết được sinh động. Truyền thuyết và lễ hội đều là những sản phẩm hoạt động của nhân dân, do nhân dân sáng tạo, bồi đắp, lưu giữ và thể hiện, đều tập trung ca ngợi những người có công với dân, với nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, nhắc nhở thế hệ sau biết ơn những người có công gây dựng và bảo vệ nhân dân. Nhưng giữa hai hoạt động đó vẫn tạo ra cho mình điểm khác biệt riêng. Nếu như truyền thuyết là một thể loại văn hóa dân gian. Nó khắc họa những người anh hùng bằng ngôn từ, bằng hình tượng, bằng các biện pháp nghệ đặc trưng của thể loại. Thì lễ hội là một sinh hoạt văn hóa dân gian tổng hợp, cần có môi trường diễn xướng, có cộng đồng tham gia. Hội lễ ca ngợi người anh hùng bằng tín ngưỡng, bằng nghi thức lễ bài, bằng phong tục, bằng sự kiêng kị, bằng vật phẩm dâng cúng, bằng việc diễm ra sự tích, hành trạng, bằng trò dân gian, bằng rước…

**Danh mục tài liệu tham khảo**.

1. Đặng Xuân Bảng, *Sử học bị khảo*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Chu Xuân Diên (1997), *Cơ sở Văn hóa Việt nam*, NXB ĐHQGHN, Hà Nội.
3. Nguyễn Thế Giang(1982) , *Kinh đô cũ Hoa Lư*, NXB Văn hóa Hà nội.
4. Đinh Gia Khánh(1988), *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
5. Lê Văn Kỳ- *Mối quan hệ giữa truyền thuyết người Việt và hội lễ về các anh hùng*- NXB KHXH – HN 1996.
6. Lê Trường Phát (2001), *Thi pháp văn học dân gian*, NXB Giáo dục.
7. Lê Chí Quế ( 1999) *Văn học dân gian Việt Nam*,NXB ĐHQGHN.
8. *Tổng tập văn học dân gian người Việt*(tập 4) NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
9. Đỗ Bình Trị (2002), *Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

Và một số website về văn hóa, văn học dân gian.